

Bản án số:01/2019/HC-PT
Ngày 07/3/2019
V/v “Khiếu kiện hành vi hành
chính tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Z phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ái Nguyên

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Trường Sơn

2. Bà Lê Thị Thu Huyền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh X tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh X, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2018/TLPT-HC ngày 07/12/2018 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định*”

Do bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC- ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã X bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa:

Người khởi kiện: Anh Mai Tiến A - sinh năm 1983

HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Sơn Nam, huyện N, tỉnh P. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lâm Quang Ngọc thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bị kiện: Công an thị xã X, tỉnh X

Do ông Điều Duy Y - Đại diện theo Pháp luật

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức Z – Chức vụ: Phó trưởng Công an thị xã X, tỉnh X (theo văn bản ủy quyền số 70/QĐ- CATX- TH ngày 08/8/2018) (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Hiệp Trung, xã Đại Phú, huyện N, tỉnh P (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, anh Mai Tiến A trình bày:

Anh A là chủ xe tải có biển kiểm soát 22C - 040.08. Ngày 11/4/2017, anh Nguyễn Văn L là lái xe thuê cho anh A đã điều khiển xe tải chở vật liệu xây dựng đến địa phận thị xã X, bị đội cảnh sát giao thông kiểm tra xe và tạm giữ phương tiện do có hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ. Ngày 05/5/2017, anh đã đến Công TNHH Châu Z Nasoco (khu 3, xã Hà Lộc, thị xã X - nơi công an thị xã X đang tạm giữ xe ô tô) và bị Công an thị xã X lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi giao phương tiện cho người làm công chở hàng quá tải trọng. Tại biên bản vi phạm hành chính, Công an thị xã X đã tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi tắt là *giấy chứng nhận kiểm định*) số 0059512 của xe ô tô biển kiểm soát 22C - 040.08. Ngày 08/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1296/QĐ-XPVPHC đối với anh A và phạt anh số tiền là 17.000.000đ.

Ngày 15/5/2017, anh A đã chấp hành nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt. Công an thị xã X đã trao trả phương tiện là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22C - 040.08, giấy đăng ký xe (bản phô tô), giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự (có thời hạn đến ngày 07/4/2017). Tuy nhiên Công an thị xã X vẫn tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định.

Nay anh A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã X A bỏ hành vi hành chính tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định của Công an thị xã X là trái pháp luật; Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã X buộc Công an thị xã X chấm dứt hành vi hành chính và trả lại giấy chứng nhận kiểm định cho anh A.

Ngày 11/7/2018, Công an thị xã X đã giao trả giấy chứng nhận kiểm định trên cho anh A. Anh A rút yêu cầu Tòa án buộc công an thị xã X chấm dứt hành vi hành chính và trả giấy chứng nhận kiểm định; Yêu cầu Tòa án A bỏ hành vi hành chính tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định của Công an thị xã X là trái pháp luật.

Thứ nhất, Tại khoản 6 điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về việc tạm giữ giấy tờ liên quan đến phương tiện như sau:

“6. Trong trường hợp chỉ áp dụng hình thức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt có quyền tạm giữ một trong các loại giấy tờ theo thứ tự: Giấy phép lái xe hoặc giấy phép lưu hành phương tiện hoặc giấy tờ khác có liên quan đến tang vật, phương tiện cho đến khi cá nhân, tổ chức đó

chấp hành xong quyết định xử phạt. Nếu cá nhân, tổ chức vi phạm không có giấy tờ nói trên, thì người có thẩm quyền xử phạt có thể tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trừ trường hợp quy định tại khoản 10 điều này”.

Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, xe ô tô tải mang biển kiểm soát 22C – 040.08 đã bị Công an thị xã X thực hiện tạm giữ từ ngày 11/4/2017. Do đó việc tạm giữ giấy tờ liên quan đến phương tiện là không có căn cứ pháp luật.

Thứ hai, Sau ngày 15/5/2017, anh A đã thi hành xong quyết định xử phạt hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã X thì Công an thị xã X không có căn cứ pháp lý để tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định.

Người bị kiện trình bày:

Hồi 10 giờ 15 ngày 11/4/2017, anh Nguyễn Văn L là lái xe thuê cho anh Mai Tiến A điều khiển xe tải biển kiểm soát 22C- 040.08, trên thùng xe chở vật liệu xây dựng là tấm lợp Firo xi măng. Khi xe đi đến khu vực xã Hà Lộc, tổ tuần tra cảnh sát giao thông công an thị xã X đã dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lái xe không xuất trình được bất cứ giấy tờ gì của phương tiện. Công an thị xã X đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L về hành vi vi phạm là: *Điều khiển xe không có giấy phép lái xe, không có các giấy tờ xe gồm giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực*; đồng thời Công an thị xã X đã tạm giữ xe ô tô 22C – 040.08. Sau đó tổ tuần tra yêu cầu anh L đưa xe về điểm tạm giữ xe và cân trọng tải. Tuy nhiên khi đưa xe về đến khu vực cân trọng tải xe của Công an thị xã X, anh L không hợp tác để thực hiện việc cân trọng tải xe mà bỏ đi. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông đã tiến hành lập biên bản niêm phong toàn bộ xe hàng để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

Ngày 05/5/2017, Anh Nguyễn Văn L và anh Mai Tiến A đã đến trụ sở Công an thị xã X để làm việc. Anh L đã xuất trình toàn bộ giấy tờ của phương tiện gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22C – 040.08 (bản phô tô có xác nhận Ngân hàng); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của xe cơ giới (hết hạn ngày 07/4/2017) và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L (bản phô tô).

Công an thị xã X đã mời anh Mai Tiến A và anh Nguyễn Văn L chứng kiến việc mở niêm phong và cân trọng tải xe. Sau khi cân trọng tải xe, Công an thị xã X đã lập biên bản vi phạm hành chính số 003580, đã xác định lỗi của anh Mai Tiến A là: chủ xe ô tô giao phương tiện cho người làm công thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 điều 24 Nghị định 46/2016/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Anh Mai Tiến A đã bị Ủy ban nhân dân thị xã X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1296/QĐ - XPVPHC ngày 08/5/2017.

Ngày 15/5/2017, anh A đã thi hành quyết định xử phạt và được Cơ quan Công an thị xã X giao trả phương tiện và giấy đăng ký xe (bản phô tô).

Cơ quan Công an thị xã X xác định lỗi của anh L là điều khiển xe chở hàng vượt quá trọng tải thiết kế được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT của xe trên 100% đến 150%. Công an thị xã X đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 003515 ngày 05/5/2017 về hành vi vi phạm trên. Biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và đảm bảo xử phạt là tạm giữ 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT xe ô tô BKS số 22C – 040.08. Công an thị xã X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số E003515 ngày 08/5/2017 đối với anh Nguyễn Văn L, hình thức xử phạt tại quyết định này là phạt tiền với mức phạt 7.500.000đ. Biện pháp bảo đảm cho việc xử phạt vi phạm hành chính trên đối với anh L là tạm giữ giấy đăng ký xe. Ngoài lỗi trên, anh L còn bị Công an thị xã X lập biên bản vi phạm hành chính và có quyết định xử phạt vi phạm hành chính số E 2661 ngày 08/5/2017 về hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe; người điều khiển xe ô tô không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Mức phạt của hành vi này là 5.500.000đ và biện pháp ngăn chặn để đảm bảo thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định này là tạm giữ phương tiện. Tuy nhiên do anh Mai Tiến A đã được giao trả phương tiện và giấy đăng ký xe vì anh A đã thực hiện việc nộp phạt vi phạm. Để đảm bảo cho việc xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L, Công an thị xã X đã thông báo thay đổi biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính số 103 ngày 15/5/2017 từ tạm giữ giấy đăng ký xe sang giữ giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT của xe ô tô BKS 22C – 040.08 để đảm bảo việc thực hiện xử phạt đối với anh Nguyễn Văn L. Do anh Nguyễn Văn L vẫn chưa chấp hành việc xử phạt vi phạm hành chính của hai quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên nên Công an thị xã X vẫn thực hiện việc tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định để đảm bảo việc xử phạt. Ngày 11/6/2018, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L đã hết thời hiệu thi hành. Vì vậy Công an thị xã X đã trả lại giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT của xe ô tô BKS 22C – 040.08 cho chủ xe là anh Mai Tiến A ngày 11/7/2018.

Nay anh Mai Tiến A khởi kiện công an thị xã X cho rằng hành vi tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định là trái pháp luật, Công an thị xã X giữ nguyên quan điểm: Hành vi tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT của Công an thị xã X là đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 6 điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 điều 78 Nghị định 46/2016/CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ.

Do anh A và anh L bị xử phạt nhiều quyết định xử phạt vi phạm hành chính với nhiều lỗi khác nhau, do nhiều cơ quan khác nhau thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính nên Công an thị xã X ngoài việc tạm giữ phương tiện còn thực hiện việc tạm giữ giấy tờ liên quan đến phương tiện. Đối với giấy tờ của anh Mai Tiến A: Các giấy tờ giao nộp gồm giấy đăng ký xe (bản phô tô), giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự (đã hết hạn). Giấy phép lái xe của anh L xuất trình tại cơ quan công an thị xã X là bản phô tô nên Công an thị xã X không có cơ sở để tạm giữ giấy phép lái xe của anh L. Do vậy, Công an thị xã X không tạm giữ các giấy tờ trên mà thực hiện việc tạm giữ bản chính giấy chứng nhận kiểm định là phù hợp pháp luật.

Anh Nguyễn Văn L trình bày:

Ngày 11/4/2017, anh L có lái xe thuê cho anh Mai Tiến A, đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C – 040.08 qua khu vực thị xã X và có các hành vi vi phạm: không có giấy tờ xe và giấy phép lái xe, chở hàng quá tải và bị Công an thị xã X xử phạt vi phạm hành chính là đúng.

Ngày 05/5/2017, anh đã đến Công an thị xã X làm việc, xuất trình các giấy tờ gồm giấy chứng nhận kiểm định của xe, giấy đăng ký xe (bản phô tô) và các giấy tờ tùy thân của anh.

Do điều kiện khó khăn nên anh L chưa có tiền nộp phạt. Nay anh A khởi kiện Công an thị xã X về hành vi tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định là trái pháp luật, anh không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của Pháp luật.

Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã X đã áp dụng các Điều 30, 31, khoản 2 điều 165, 193, 194 Luật tổ tụng Hành chính; Khoản 2 Điều 78 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; Khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Mai Tiến A về việc “Yêu cầu A bỏ hành vi hành chính tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0059512 của xe ô tô biển kiểm soát 22C-040.08 của Công an thị xã X, tỉnh X là trái pháp luật”.

Đình chỉ giải quyết yêu khởi kiện của anh Mai Tiến A đề nghị buộc Công an thị xã X phải trả lại giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0059512 của xe ô tô biển kiểm soát 22C-040.08.

Ngày 08/10/2018 anh Mai Tiến A kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A. Tại phiên tòa anh A giữ nguyên nội dung đã kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh X tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

* Về phần nội dung giải quyết vụ án: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Mai Tiến A. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét yêu cầu kháng cáo của anh Mai Tiến A đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện A bố hành vi tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định của Công an thị xã X là trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hồi 10h45 phút ngày 11/4/2017 anh Mai Tiến A giao xe ô tô tải biển kiểm soát 22C - 040.08 cho anh Nguyễn Văn L điều khiển chở vật liệu xây dựng đến TL 315 thuộc địa bàn xã Hà Lộc, thị xã X. Bị tổ TTCSGT Công an thị xã X đã dừng xe kiểm tra, anh L không xuất trình được giấy tờ phương tiện như Giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện xe cơ giới đường bộ; Giấy chứng nhận BHTNDS của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, anh L không có giấy phép lái xe vì giấy phép lái xe của anh L đang bị đội cảnh sát giao thông Công an Z phố Hà Nội tạm giữ để xử phạt hành chính. Anh L điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe, chở hàng vượt quá trọng tải cho phép. Công an thị xã X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Mai Tiến A và anh Nguyễn Văn L. Vì lý do thời điểm vi phạm xảy ra, anh L không xuất trình được giấy tờ xe nên Cơ quan công an thị xã X đã tạm giữ phương tiện. Anh L đã bị Công an thị xã X xử phạt vi phạm hành chính với lỗi điều khiển xe khi không có giấy tờ xe, không có giấy phép lái xe. Căn cứ Luật giao thông đường bộ, khi lái xe điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải có đầy đủ các giấy tờ xe theo quy định như: Giấy phép lái xe, giấy đăng ký của phương tiện, bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực, Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện còn thời hạn. Việc lái xe không mang theo các giấy tờ cần thiết là vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ, do vậy Công an thị xã X có thẩm quyền tạm giữ phương tiện.

Ngày 05/5/2017 anh L đến trụ sở đội CSGT công an thị xã X xuất trình giấy tờ của phương tiện gồm Giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô có xác nhận của Ngân hàng VPBank có giá trị đến hết ngày 10/7/2017), giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện xe cơ giới đường bộ, giấy chứng nhận BHTNDS của chủ xe cơ giới đã hết hạn từ ngày 07/4/2017. Còn giấy phép lái xe của anh L đang bị đội cảnh sát giao thông số 15, phòng PC 67 Công an Z Phố Hà Nội tạm giữ theo biên bản vi phạm hành chính ngày 27/3/2017 và đã quá ngày đến xử lý biên bản.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng biên bản tự khai ngày 26/6/2018 anh L khai ngày 05/5/2017 anh L xuất trình toàn bộ giấy tờ xe ô tô BKS 22C- 04008 khi Công an yêu cầu xuất trình giấy phép lái xe do không mang theo bản chính anh đã xuất trình giấy phép lái xe hạng A1+C bản phô tô tại cơ quan Công An (BL 47a)

Tại biên bản vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L ngày 11/4/2017, biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính là phương tiện xe ô tô và tại biên bản vi phạm hành chính ngày 05/5/2017 biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính là 01 giấy chứng nhận kiểm định. Đồng thời, cũng tại biên bản vi phạm hành chính số 003580 ngày 05/5/2017 đối với anh Mai Tiến A, biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính cũng là giấy chứng nhận kiểm định. Việc tạm giữ 01 giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện nhằm đảm bảo biện pháp ngăn chặn khi xử lý hành chính của nhiều quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhiều chủ thể không ảnh hưởng đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 15/5/2017, anh Mai Tiến A đã thi hành quyết định xử phạt hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã X. Công an thị xã X đã giao trả phương tiện là 01 xe ô tô biển kiểm soát 22C- 040.08 và giấy đăng ký xe (bản phô tô) cho anh A. Anh L chưa thi hành quyết định xử phạt. Do giấy đăng ký xe anh L xuất trình là bản phô tô (có chứng thực của Ngân hàng), giấy phép lái xe của anh L là bản phô tô; Các giấy tờ do anh L giao nộp cho Công an chỉ có giấy chứng nhận kiểm định là bản chính. Để đảm bảo thực hiện biện pháp xử lý hành chính đối với anh L, Công an thị xã X đã thay đổi biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L từ tạm giữ phương tiện và giấy đăng ký xe sang tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định là có cơ sở. Việc Công an thị xã X tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L phù hợp với khoản 6 điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 2 điều 78 Nghị định 46/2016/NĐ - Cp ngày 26/5/2016 của Chính Phủ. Do anh Nguyễn Văn L không thi hành quyết định xử phạt hành chính, nhưng Công an thị xã X chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục cưỡng chế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với anh L nên anh L được hưởng thời hiệu về xử lý vi phạm hành chính. Ngày 11/6/2018, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn L đã hết hiệu lực thi hành, Công an thị xã X đã giao trả giấy chứng nhận kiểm định cho anh Mai Tiến A (chủ xe) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của anh Mai Tiến A về việc “Yêu cầu A bổ hành vi hành chính tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0059512 xe ô tô biển kiểm soát 22C-040.08 của Công an thị xã X, tỉnh X là trái pháp luật” là có căn cứ.

Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 48 Luật tố tụng hành chính tính án phí hành chính sơ thẩm là chưa đúng, mà phải áp dụng khoản 1 Điều 32 Luật tố tụng Hành Chính mới đúng lỗi này cấp sơ thẩm cần khắc phục

rút kinh nghiệm. Do yêu cầu kháng cáo của anh Mai Tiến A không được chấp nhận nên anh Mai Tiến A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành Chính

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Mai Tiến A. Giữ nguyên bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã X.

Áp dụng Điều 30, 31, khoản 2 điều 165, 193, 194 Luật tổ tụng Hành chính; Khoản 2 Điều 78 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; Khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 32; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

A xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Mai Tiến A về việc “Yêu cầu A bổ hành vi hành chính tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0059512 của xe ô tô biển kiểm soát 22C- 040.08 của Công an thị xã X, tỉnh X là trái pháp luật”.

Đình chỉ giải quyết yêu khởi kiện của anh Mai Tiến A đề nghị buộc Công an thị xã X phải trả lại giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0059512 của xe ô tô biển kiểm soát 22C-040.08.

Anh Mai Tiến A phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận anh A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 03476 ngày 14/5/2018 và biên lai thu số 0002109 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã X, tỉnh X. Anh A đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- TAND thị xã X;
- Cục THA dân sự thị xã X;
- Các đương sự;
- Lưu HS - AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phùng Thị Ái Nguyên

